

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 04 /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 05 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Chi cục Kiểm lâm trên cơ sở tổ chức lại Chi cục
Lâm nghiệp và Chi cục Kiểm lâm**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thực hiện Thông báo số 64 -TB/TU ngày 31/12/2015 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2842/TTr-SNN-TCCB ngày 06/11/2015; Sở Nội vụ tại Tờ trình số 02/TTr-SNV ngày 04/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Chi cục Kiểm lâm trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Lâm nghiệp và Chi cục Kiểm lâm.

Điều 2. Vị trí chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chuyên ngành về bảo vệ và phát triển rừng; giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; Trụ sở của Chi cục Kiểm lâm đặt tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về quản lý rừng:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

c) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Về phát triển rừng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng, làm giàu rừng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng;

c) Thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án bảo vệ, phát triển rừng, các mô hình khuyến lâm, phát triển lâm sản ngoài gỗ, hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự toán các hạng mục công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện công tác trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh;

đ) Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

e) Tham mưu xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án, cơ chế, chính sách về xây dựng và phát triển tài nguyên rừng.

g) Tham mưu công tác thẩm định các chương trình, dự án điều tra cơ bản lâm nghiệp, đầu tư phát triển lâm nghiệp.

3. Về giống cây lâm nghiệp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và phát triển hệ thống vườn giống, rừng giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý giống, các nguồn giống, vườn giống cây trồng lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

4. Về sử dụng rừng:

a) Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án điều chế rừng tự nhiên, phương án quản lý rừng bền vững, kế hoạch khai thác gỗ, lâm sản khác và chế biến lâm sản;

b) Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên, khai thác, tía thưa gỗ rừng trồng, khai thác nhựa thông theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

5. Bảo tồn thiên nhiên:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn;

b) Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cây nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

6. Bảo vệ rừng:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền huy động các đơn vị vũ trang; huy động lực lượng, phương tiện khác của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu cháy rừng và phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;

c) Dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; tham gia phòng, trừ sâu bệnh hại rừng;

d) Tổ chức bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý;

d) Phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

7. Bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

c) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại.

8. Xây dựng lực lượng và tuyên truyền:

a) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức ngành lâm nghiệp và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Cấp phát, quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ kiểm lâm, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng của kiểm lâm địa phương; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp theo quy định pháp luật; tổ chức hoạt động du lịch sinh thái phải phù hợp với quy hoạch khu rừng đặc dụng và quy định của pháp luật.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực lâm nghiệp; thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

12. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật, phân cấp của UBND tỉnh và của giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cấp có thẩm quyền giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế.

I. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Chi cục:

- Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành.

- Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục; chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Kiểm lâm.

- Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm có 5 phòng:

- Phòng Hành chính, Tổng hợp;

- Phòng Thanh tra, Pháp chế;

- Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên;

- Phòng Sử dụng và Phát triển rừng;

- Phòng Tổ chức, tuyên truyền và Xây dựng lực lượng;

c) Các Hạt Kiểm lâm cấp huyện trực thuộc Chi cục:

- Hạt kiểm lâm các huyện, thành phố, thị xã gồm: Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Anh Sơn, Đô Lương, Thanh Chương, Tân Kỳ, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Yên Thành, Cửa Lò, Vinh, Nghi Lộc, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Hoàng Mai, Nghĩa Đàn, Thái Hòa, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong.

d) Các đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1.

- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2.

- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 3.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Trưởng, Phó các Phòng, các Hạt kiểm lâm, các Đội do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành.

2. Biên chế, số lượng người làm việc

a) Biên chế, số lượng người làm việc của Chi cục Kiểm lâm được UBND Tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, cơ cấu, chức danh vị trí việc làm theo quy định, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và nằm trong tổng biên chế, số lượng người làm việc của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.



b) Việc quản lý, tuyển dụng, bổ trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức Kiểm lâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 5. Cơ sở vật chất, Tài chính.

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Chi cục khi tổ chức lại được xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của chi cục khi tổ chức lại;

2. Quản lý Tài chính:

Hàng năm, UBND tỉnh quyết định giao kinh phí hoạt động cho Chi cục Kiểm lâm. Trên cơ sở đó, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm phân bổ dự toán chi cho các đơn vị trực thuộc Chi cục và thực hiện quyết toán kinh phí hoạt động theo quy định hiện hành. Đồng thời, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch sử dụng ngân sách và kết quả quyết toán tài chính năm.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 17/11/2008 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm; Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 23/3/2006 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Chi cục Lâm nghiệp Nghệ An và Quyết định số 5251/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh về việc bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Lâm nghiệp Nghệ An.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Bộ Nông nghiệp- PTNT; Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm lâm;- Bộ NN- PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đường